|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 276/TTr-UBND | *Sa Thầy, ngày 04 tháng 12 năm 2017* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin,**

**thể dục thể thao huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa X, kỳ họp thứ 5.

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Thông tin cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 14/4/2013 của UBND tỉnh về “Phê duyệt quy hoạch phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-UBND, ngày 31/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về “Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Sa Thầy lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020;

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa X, kỳ họp thứ 5 nhiệm kỳ 2016-2021 xem xét, quyết định phê duyệt Kế hoạch “Phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020” với các nội dung chủ yếu như sau:

**I. Phương hướng, mục tiêu**

**1. Phương hướng**

Phát triển văn hoá, thông tin, thể dục thể thao huyện Sa Thầy gắn với đặc điểm kinh tế - xã hội và giá trị văn hoá truyền thống của địa phương, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh và cả nước. Đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, mang tầm chiến lược, do đó phải thực hiện thường xuyên, liên tục; phải phát huy tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; của cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn; cộng đồng dân cư và mỗi người dân.

**2. Mục tiêu**

***2.1. Mục tiêu chung***

Phát triển văn hóa vì mục tiêu xây dựng con người, phát triển nhân cách theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thời đại; tôn tạo và phát huy các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân; xây dựng, củng cố văn hóa ứng xử giữa con người với con người, con người với thiên nhiên nhằm góp phần xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ, phát triển bền vững.

Phát triển hệ thống thông tin, truyền thông đồng bộ, từng bước hiện đại; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở. Đáp ứng yêu cầu tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị, phục vụ công tác quản lý điều hành, cải cách hành chính của chính quyền từ huyện đến cơ sở; nhu cầu thông tin, giải trí, học tập của nhân dân.

Phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, góp phần nâng cao sức khỏe, thể trạng và tầm vóc, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển con người toàn diện. Nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; tập trung phát triển thể thao phong trào trên diện rộng; ưu tiên đầu tư phát triển một số môn thể thao có lợi thế, tiềm năng của huyện. Tăng cường mức đầu tư xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế thể thao từ huyện đến cơ sở, tạo môi trường thuận lợi để người dân tham gia tập luyện, rèn luyện sức khỏe, vui chơi giải trí lành mạnh.

Phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao gắn với làm tốt công tác quản lý nhà nước theo đúng các quy định của pháp luật.

***2.2. Một số chỉ tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2020***

*a. Về lĩnh vực văn hóa, văn nghệ*

- Đối với huyện:

+ Tổ chức từ 05- 07 cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng /năm *(trong đó tổ chức hoạt động văn hóa tại các di tích lịch sử 01- 02 lần/năm);* xây dựng từ 02 - 03 chương trình nghệ thuật tham gia các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn của tỉnh/năm; mở 02 lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể/năm; định kỳ 02 lần/ 5 năm tổ chức Ngày hội văn hóa gắn với liên hoan cồng chiêng, múa xoang, chiêu, dân ca toàn huyện.

+ Đến năm 2020 toàn huyện có 75 % Gia đình văn hóa; 65% thôn, làng văn hóa; 60 % cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

+ Trên 95% phụ nữ trong toàn huyện được tuyên truyền, phổ biến các văn bản chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và Gia đình… hàng năm giảm từ 10 - 15% số vụ bạo lực gia đình.

- Các xã, thị trấn:

+ Tổ chức từ 02 - 03 cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng/năm; phối hợp mở các lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể *(theo kế hoạch hàng năm của huyện);* 100% các xã, thị trấn tham gia đầy đủ các đợt liên hoan, hội thi, hội diễn tại huyện. Trên 75% thôn, làng có đội Văn nghệ quần chúng

+ Phấn đấu có trên 36% số xã *(tương đương 04 xã)* đạt tiêu chí số 6 *(cơ sở vật chất văn hóa)* và tiêu chí số 16 *(văn hóa)* trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

*b. Về lĩnh vực thông tin, truyền thông*

Tổ chức 120- 125 buổi tuyên truyền bằng xe loa lưu động/ năm với tổng thời lượng khoảng 420 giờ/năm; in ấn trên 2000 m2 bạt tuyên truyền/năm phục vụ các sự kiện chính trị, ngày lễ, tết.

Duy trì, bổ sung nâng tổng số đầu sách, tạp chí tại Thư viện huyện lên trên 8500 bản; duy trì 10 máy tính truy nhập Internet công cộng. Phục vụ trên 6000 lượt độc giả đến tra cứu, tìm hiểu thông tin/năm. Phối hợp với Phòng GD&ĐT duy trì Hội thi “Thiếu nhi tuyên truyền, giới thiệu sách” hàng năm và tham gia Hội thi cấp tỉnh.

Nâng số thuê bao Internet bình quân toàn huyện lên 40 thuê bao/ 100 người dân *(bao gồm thuê bao cố định và di động).*

Củng cố, duy trì hoạt động Đài Truyền thanh huyện và 11 Trạm Truyền thanh cơ sở. Tổng công suất máy phát 1950W với trên 200 cụm loa cộng cộng. Duy trì thời lượng sản xuất và phát sóng chương trình phát thanh địa phương *(huyện và cấp xã)* bình quân 280 giờ/năm.

Nâng cấp Trang Thông tin điện tử của huyện, đăng tải trên 600 văn bản/năm phục vụ công tác quản lý, điều hành và tin, bài phản ánh; mở các chuyên trang, chuyên mục giới thiệu tiềm năng của địa phương.

*c. Về lĩnh vực thể dục thể thao*

- Đối với huyện:

+ Tổ chức từ 07 - 08 lần thi đấu thể thao/năm *(trong đó duy trì tốt Hội đua thuyền độc mộc mùa Xuân toàn huyện hàng năm và tham gia 02 - 03 giải thi đấu thể thao ở tỉnh).*

+ Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, đến năm 2020 tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên đạt 30%, tỷ lệ gia đình thể thao đạt 23%.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể thao; giữ vững thành tích môn thể thao truyền thống *(đua thuyền độc mộc*) số 01 toàn tỉnh.

- Các xã, thị trấn:

+ Tổ chức từ 02- 03 lần thi đấu thể thao/năm; tham gia đầy đủ các giải thể thao do huyện tổ chức.

+ Duy trì tổ chức “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân” vào tháng Ba hàng năm, huy động tối thiểu 10% tổng dân số trên địa bàn tham gia. Phát triển sâu rộng phong trào thể dục thể thao quần chúng, tập trung vào các hoạt động như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, đi bộ, tập luyện dưỡng sinh….

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thiết chế thể thao *(Khu văn hóa - Thể thao, nhà thi đấu, sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông…)* từ huyện đến thôn, làng từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ VHTT&DL.

**II. Nhiệm vụ và giải pháp**

**1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin, thể dục thể thao**

Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các cơ, ngành, đoàn thể đối với phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển cụ thể đối với từng lĩnh vực và từng cấp quản lý; định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp khắc phục yếu kém, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu đề ra của cả giai đoạn.

Củng cố, hoàn thiện, nâng cao năng lực tổ chức và chất lượng hoạt động của bộ máy tham mưu công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục thể thao từ huyện đến cơ sở; bảo đảm sự tập trung, thống nhất, đồng bộ; xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế giám sát hoạt động; kịp thời sửa chữa, khắc phục những sai sót và hỗ trợ giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

**2. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao**

Xác định và đề cao vai trò quan trọng của các tổ chức chính trị xã hội như: Mặt trận Tổ quốc; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội LHPN; Hội Nông dân; Hội Cựu Chiến binh; LĐLĐ; các tổ chức tôn giáo;…trong thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động. Nhất là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới”…

Xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ với các ngành và các tổ chức đoàn thể liên quan. Xác định vai trò nhiệm vụ chức năng của ngành Văn hoá và Thông tin với các ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, để tránh trùng lặp hoặc thiếu sót.

**3. Quan tâm đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất**

Ưu tiên bố trí vốn từ ngân sách cho phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao; nhất là các lĩnh vực văn hoá mang tính công ích thuần tuý và khó khăn trong việc vận động xã hội hoá như Thư viện, Trung tâm Văn hoá, Trung tâm Học tập cộng đồng... Việc cấp vốn đầu tư từ ngân sách tăng dần theo tỷ lệ hợp lý dựa trên tổng thu nhập của huyện và nhu cầu phát triển ngành. Tập trung vào việc xây dựng hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông; trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên. Việc đầu tư vốn ưu tiên nhiều hơn cho phát triển cấp cơ sở, vùng sâu vùng xa, vùng biên giới của huyện.

Đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị theo phương châm có trọng điểm, khang trang, hiện đại, chuyên dụng, mỹ quan và bền vững, tránh dàn trải, hình thức, tạm bợ. Cần xác định các công trình trọng điểm và đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Ưu tiên cấp quỹ đất đủ và có địa điểm phù hợp, tiến hành nhanh việc đền bù giải toả và bàn giao đất kịp thời, thuận lợi để xây dựng các thiết chế, công trình văn hoá, thông tin, thể thao phục vụ cộng đồng.

**4. Đẩy mạnh xã hội hoá phát triển sự nghiệp văn hoá, thông tin, thể dục thể thao**

Vận động các doanh nghiệp trong và ngoài huyện; các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao. Thông qua các hình thức cụ thể như đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật; tài trợ tổ chức các sự kiện, các hoạt động, phong trào; hỗ trợ phục dựng, phát triển nghề truyền thống; đóng góp sáng kiến, kinh nghiệm… trên cơ sở cùng có lợi và đúng qui định pháp luật.

**5. Tăng cường phát triển nguồn nhân lực**

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí nguồn nhân lực ngành Văn hóa, Thông tin bảo đảm đủ, đúng chuyên môn theo chức năng, vị trí việc làm ở từng cấp. Trong đó ở huyện, cán bộ quản lý phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; công chức, viên chức phải đạt trình độ chuyên môn chuyên ngành từ đại học trở lên. Ở xã, thị trấn cán bộ phụ trách công tác văn hóa - xã hội tối thiểu phải có trình độ chuyên môn chuyên ngành từ trung cấp trở lên.

**6. Ứng dụng khoa học và công nghệ**

Phát huy thế mạnh của công nghệ thông tin, tăng cường ứng dụng vào các hoạt động của từng lĩnh vực, bảo đảm sự phát triển nhanh và toàn diện.

Tập huấn, đào tạo về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ để nắm vững, sử dụng hiệu quả các phương tiện công nghệ thông tin cần thiết.

**III. Kinh phí thực hiện**

Bảo đảm định mức phân bổ kinh phí cho phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao hàng năm; ưu tiên bổ sung theo lộ trình phù hợp.

Lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án liên quan *(Chương trình xây dựng nông thôn mới; Đề án Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số huyện Sa Thầy gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2017- 2020, tầm nhìn đến năm 2025…)* và huy động các nguồn xã hội hóa hợp pháp.

*(Có dự thảo Kế hoạch kèm theo)*

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo và kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định thông qua tại kỳ họp thứ năm khóa X, nhiệm kỳ 2016-2021 để Uỷ ban nhân dân huyện tổ chức, triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT HĐND huyện;  - Các đại biểu HĐND huyện;  - Lưu: VT-LT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **(Đã ký)**  **Y Sâm** |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN  **HUYỆN SA THẦY** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục**

**thể thao huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020**

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN VĂN HÓA,**

**THÔNG TIN, THỂ DỤC THỂ THAO GIAI ĐOẠN 2011-2015**

**I. Khái quát đặc điểm tình hình**

Giai đoạn 2010- 2015, huyện Sa Thầy có sự phát triển cơ bản toàn diện về mọi mặt, nhất là từ khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nhưng nhìn chung vẫn còn là huyện nghèo; đời sống người dân còn khó khăn *(tính đến cuối năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 19,16 %, cận nghèo 8,50 % - Theo tiêu chí tại Quyết định 09/2011/QĐ-TTg).* Cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội còn thấp kém và thiếu đồng bộ; thiết chế văn hóa, thể thao và thông tin cơ sở còn nhiều bất cập; điều kiện hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của người dân còn khó khăn; thể thao phong trào chưa phát triển rộng khắp, mới chỉ tập trung ở những vùng thuận lợi;..

Tuy nhiên, với sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và Sở VH,TT&DL, Sở TT&TT; cùng với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn; sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

**II. Kết quả đạt được**

**1. Về thực hiện mục tiêu tổng quát**

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV *(nhiệm kỳ 2010- 2015)*, hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao đã có bước phát triển mới theo đúng quan điểm, định hướng của Nghị quyết.

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục thể thao được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” triển khai rộng khắp, đạt được những kết quả tích cực. Các hoạt động liên hoan, biểu diễn nghệ thuật quần chúng được duy trì thường xuyên, phục vụ nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa được chú trọng, hướng tới từng bước phát triển du lịch trên địa bàn. Các di tích lịch sử được xây dựng, tôn tạo. Hoạt động thư viện, truyền thanh, thông tin cơ sở,…được củng cố, phục vụ đắc lực cho công tác tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương; góp phần đấu tranh, phản bác các thông tin sai lệch; đồng thời giáo dục, vận động nhân dân sống và làm việc theo pháp luật, giữ gìn môi trường văn hóa lành mạnh. Phong trào thể dục thể thao quần chúng có bước phát triển tích cực, thu hút ngày càng nhiều người dân tham gia, hưởng ứng.

Những kết quả đạt được đã góp phần thiết thực trong việc thực hiện **Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI** về “Xây dựng **và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.**

**2. Về thực hiện các mục tiêu cụ thể**

***2.1. Đối với lĩnh vực văn hóa, văn nghệ***

Đã chú trọng tổ chức, triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nhất là những hoạt động dễ xảy ra vi phạm như Karaoke, trò chơi điện tử, quảng cáo… Đến hết năm 2015 toàn huyện có 3/8 điểm kinh doanh dịch vụ Karaoke đã được cấp phép đủ điều kiện hoạt động; có 12 điểm kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử nhưng chưa đủ điều kiện cấp phép hoạt động.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có bước phát triển tích cực. Toàn huyện có 5020 hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa *(tương đương tỷ lệ 44,4 % số hộ toàn huyện)*. Có 24/69 thôn, làng đạt chuẩn văn hóa *(tương đương tỷ lệ 34,7 % số thôn, làng toàn huyện).*

Hoạt động liên hoan, biểu diễn nghệ thuật quần chúng được duy trì 6-7 lần/năm *(đạt 100 % kế hoạch giao hàng năm).* Định kỳ 2 lần/5 năm tổ chức Ngày hội văn hóa, liên hoan cồng chiêng toàn huyện. Ngoài ra hàng năm đều đón từ 4-5 đoàn nghệ thuật đến lưu diễn trên địa bàn huyện; tham gia 2-3 lần liên hoan, biểu diễn nghệ thuật cấp tỉnh. Đã mở 5 lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể tại các xã, thị trấn với 138 nghệ nhân và 626 học viên tham gia.

***2.2. Đối với lĩnh vực thông tin, truyền thông***

Thực hiện nghiêm túc công tác hướng dẫn tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm trên hệ thống truyền thanh, truyền hình, trang TTĐT huyện, khẩu hiệu tuyên truyền trên các bảng điện tử. Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan được đẩy mạnh, mỗi năm thực hiện từ 98- 100 buổi tuyên truyền về cơ sở bằng hình thức xe loa lưu động với tổng thời lượng khoảng 400 giờ/năm; in ấn trên 1800 m2 bạt tuyên truyền/năm phục vụ các sự kiện chính trị, ngày lễ, tết.

Duy trì trên 7200 đầu sách, tạp chí và 10 máy tính truy nhập Internet công cộng tại Thư viện huyện. Phục vụ trên 5.600 lượt độc giả đến tra cứu, tìm hiểu thông tin/năm.

Hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở được tăng cường, củng cố. Bao gồm Đài TT-TH huyện và 11 trạm truyền thanh xã, thị trấn. Tổng công suất máy phát 1950W với 158 cụm loa cộng cộng. Duy trì thời lượng sản xuất và phát sóng chương trình phát thanh địa phương *(huyện và cấp xã)* bình quân 140 giờ/năm.

Xây dựng và đưa vào hoạt động Trang Thông tin điện tử của huyện *(chính thức đưa vào hoạt động từ tháng 8/2014)* với khoảng 550 văn bản/năm phục vụ công tác quản lý, điều hành và tin, bài phản ánh, giới thiệu tiềm năng của địa phương.

***2.3. Đối với lĩnh vực thể dục thể thao***

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm đầu tư xây dựng; nhiều công trình được làm mới hoặc sữa chữa, nâng cấp từng bước đáp ứng tiêu chuẩn quy định của Bộ VHTT&DL. Ở huyện có 01 trung tâm văn hoá, thể thao; 01 sân bóng đá, 01 sân bóng chuyền. Cấp xã có 04 nhà văn hoá - khu thể thao; 85 sân bóng đá, bóng chuyền; 28 sân cầu lông, bóng bàn, Bi a… Công tác huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách để xây dựng các cơ sở tập luyện thể dục, thể thao cũng có bước phát triển tích cực. Có 05 cơ sở duy trì hoạt động Bi-a; 02 cơ sở hoạt động cầu lông; 02 cơ sở hoạt động bóng bàn; 01 câu lạc bộ Võ Vovina... thu hút hàng nghìn lượt người tham gia tập luyện/năm.

Hàng năm huyện đều tổ chức từ 05- 06 giải thi đấu thể thao, tham gia từ 02- 03 giải thể thao phong trào cấp tỉnh *(đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch hàng năm).* Trong đó đã tham gia tất cả các lần tổ chức Hội đua thuyền độc mộc truyền thống mùa Xuân toàn tỉnh và liên tục giành vị trí quán quân. Ở cấp xã, bình quân tổ chức 02 giải thể thao/xã/năm; phát động “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân” thu hút hàng nghìn lượt người dân tham gia. Bên cạnh đó các hoạt động thể dục thể thao như đi bộ, tập luyện dưỡng sinh,.. cũng ngày càng phát triển.

Đến cuối năm 2015, số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên là 22,5 % *(đạt 83,3% kế hoạch giao năm 2015)*; gia đình tập luyện TDTT thường xuyên là 18,9% *(đạt 89,2 % kế hoạch giao năm 2015)*; số trường học hoạt động TDTT ngoại khóa thường xuyên đạt trên 70%;  số cán bộ, chiến sỹ LLVT đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể thao đạt 100%.

**3. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

***3.1. Hạn chế, yếu kém***

- Công tác quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực chưa thật sự chặt chẽ, nhất là hoạt động kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử, quảng cáo. Các danh hiệu văn hóa đạt được còn thấp so với bình quân chung toàn tỉnh; chất lượng một số tiêu chí chưa cao và chậm được nâng lên. Hoạt động văn nghệ quần chúng chưa phong phú, sôi nổi, tính sáng tạo nghệ thuật còn hạn chế.

- Hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan chưa sinh động, thiếu các hình thức chuyển tải thông điệp phong phú. Hệ thống pa nô, bảng biển tuyên truyền xuống cấp chậm được củng cố, thay mới. Hệ thống truyền thanh cơ sở đầu tư thiếu đồng bộ, hoạt động chưa thường xuyên, kém hiệu quả. Số lượng sách, báo Thư viện huyện còn nghèo nàn, số lượt độc giả còn ít. Công tác thông tin cơ sở có lúc chưa kịp thời, nhất là việc phản hồi những thông tin chưa chính xác và định hướng dư luận xã hội.

- Phong trào thể dục thể thao quần chúng mới chỉ phát triển ở Thị trấn và một số xã thuận lợi, chưa đều khắp trên địa bàn toàn huyện. Mặc dù là địa phương có thế mạnh về một số môn thể thao truyền thống *(Đua thuyền độc mộc, bắn cung, phóng lao, đi cà kheo…)* tuy nhiên các môn thể thao này chưa được quan tâm, đầu tư phát triển phù hợp. Việc tham gia các giải thể thao ở tỉnh có duy trì, nhưng kết quả đạt được thường rất thấp, hầu hết chỉ đạt giải khuyến khích trong các lần tham gia. Công tác phát hiện, tổ chức bồi dưỡng năng khiếu chưa được chú trọng. Hệ thống thiết chế thể thao thiếu đồng bộ, chưa đạt chuẩn, nhất là ở cơ sở.

Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao còn nhiều khó khăn.

***3.2. Nguyên nhân***

- Nguyên nhân khách quan:

Tác động mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng tiêu cực đến ý thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận xã hội nhất là lớp trẻ. Sản phẩm văn hóa độc hại từ bên ngoài thông qua các phương tiện truyền thông, ảnh hưởng đến việc phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và địa phương. Đầu tư của nhà nước về văn hóa còn quá thấp so với nhu cầu phát triển và nhu cầu hưởng thụ của Nhân dân.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác tham mưu ban hành các chủ trương, chương trình, kế hoạch,… nhằm phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao chưa kịp thời và thiếu những giải pháp khả thi.

+ Nhận thức về vai trò, vị trí của văn hóa, thông tin, thể dục thể thao trong các cấp, các ngành có mặt còn hạn chế; đặc biệt là mối quan hệ gắn bó với kinh tế, văn hóa và chính trị; chưa nhận thức đúng quan điểm phát triển toàn diện và bền vững.

+ Trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực ngành, đặc biệt ở cấp xã nhiều nơi còn lúng túng, chưa xử lý dứt điểm vụ việc vi phạm tại chỗ; chưa quản lý tốt các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trong phạm vi thẩm quyền giải quyết.

+ Mức đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thông tin, thể thao chưa tương xứng với sự phát triển kinh tế và yêu cầu thực tiễn đặt ra. Hệ thống truyền thanh hư hỏng, xuống cấp chậm được sửa chữa, khắc phục. Số lượng sân, bãi tập, nhà thi đấu, trang thiết bị phục vụ việc tập luyện thể thao còn thiếu, nhất là cấp xã và trong các trường học. Một số sân, bãi tập xuống cấp, chưa đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

+ Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, thông tin, thể thao còn thiếu và yếu, chậm được củng cố, bổ sung. Yêu cầu về công tác tuyên truyền ngày càng cao, tuy nhiên huyện chưa có Đội Thông tin lưu động do thiếu biên chế và bất cập trong công tác tổ chức bộ máy của ngành VH&TT.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT**

**TRIỂN SỰ NGHIỆP VĂN HÓA, THÔNG TIN, THỂ DỤC THỂ THAO**

**GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**I. Dự đoán những yếu tố tác động**

**1. Thuận lợi**

- Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về phát triển văn hóa, thông tin, thể dục thể thao. Trong đó việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIvề “Xây dựng **và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” là chủ trương định hướng chiến lược. Cùng với các nghị quyết, quyết định, quy hoạch, kế hoạch, đề án(**[[1]](#footnote-2)**)… về phát triển văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, du lịch của tỉnh và huyện đã được ban hành, đang triển khai thực hiện có hiệu quả.**

- Nhận thức của các cấp, các ngành và xã hội về vai trò, vị trí của văn hóa, thông tin thể dục thể thao đối với sự phát triển toàn diện, bền vững không ngừng được nâng lên.

- Quy mô và tiềm lực kinh tế của cả nước cũng như của địa phương đã được mở rộng và tăng cường hơn. Sự ổn định về chính trị xã hội của cả nước là nền tảng vững chắc tạo ra môi trường thuận lợi cho phát triển văn hóa, thông tin, thể dục thể thao.

- Việc lồng ghép các chương trình, dự án với thực hiện các nội dung phát triển văn hóa, thông tin, thể dục thể thao ngày càng chặt chẽ, gắn kết. Đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đang thực hiện trên địa bàn huyện.

**2. Khó khăn**

- Sự tác động từ lối sống thực dụng, tiếp thu văn hóa bên ngoài thiếu chọn lọc, âm mưu thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch,…tiếp tục là những thách thức lớn đối với phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao trên địa bàn huyện.

- Trong điều kiện kinh tế của huyện còn nghèo, cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội còn thấp kém và thiếu đồng bộ. Vì vậy mức đầu tư cho phát triển văn hóa, thông tin, thể dục thể thao và du lịch khó đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

**II. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp**

**1. Phương hướng**

Phát triển văn hoá, thông tin, thể dục thể thao huyện Sa Thầy gắn với đặc điểm kinh tế - xã hội và giá trị văn hoá truyền thống của địa phương, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh và cả nước. Đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, mang tầm chiến lược, do đó phải thực hiện thường xuyên, liên tục; phải phát huy tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; của cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn; cộng đồng dân cư và mỗi người dân.

**2. Mục tiêu**

***2.1. Mục tiêu chung***

Phát triển văn hóa vì mục tiêu xây dựng con người, phát triển nhân cách theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thời đại; tôn tạo và phát huy các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân; xây dựng, củng cố văn hóa ứng xử giữa con người với con người, con người với thiên nhiên nhằm góp phần xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ, phát triển bền vững.

Phát triển hệ thống thông tin, truyền thông đồng bộ, từng bước hiện đại; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở. Đáp ứng yêu cầu tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị, phục vụ công tác quản lý điều hành, cải cách hành chính của chính quyền từ huyện đến cơ sở; nhu cầu thông tin, giải trí, học tập của nhân dân.

Phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, góp phần nâng cao sức khỏe, thể trạng và tầm vóc, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển con người toàn diện. Nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; tập trung phát triển thể thao phong trào trên diện rộng; ưu tiên đầu tư phát triển một số môn thể thao có lợi thế, tiềm năng của huyện. Tăng cường mức đầu tư xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế thể thao từ huyện đến cơ sở, tạo môi trường thuận lợi để người dân tham gia tập luyện, rèn luyện sức khỏe, vui chơi giải trí lành mạnh.

Phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao gắn với làm tốt công tác quản lý nhà nước theo đúng các quy định của pháp luật.

***2.2. Một số chỉ tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2020***

***a. Về lĩnh vực văn hóa, văn nghệ***

- Đối với huyện:

+ Tổ chức từ 05- 07 cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng /năm *(trong đó tổ chức hoạt động văn hóa tại các di tích lịch sử 01- 02 lần/năm);* xây dựng từ 02 - 03 chương trình nghệ thuật tham gia các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn của tỉnh/năm; mở 02 lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể/năm; định kỳ 02 lần/ 5 năm tổ chức Ngày hội văn hóa gắn với liên hoan cồng chiêng, múa xoang, chiêu, dân ca toàn huyện.

+ Đến năm 2020 toàn huyện có 75 % Gia đình văn hóa; 65 % Thôn, làng văn hóa; 60 % cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa([[2]](#footnote-3)).

+ Trên 95 % phụ nữ trong toàn huyện được tuyên truyền, phổ biến các văn bản chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và Gia đình,…hàng năm giảm từ 10- 15% số vụ bạo lực gia đình.

- Đối với các xã, thị trấn:

+ Tổ chức từ 02 - 03 cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng/năm; phối hợp mở các lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể *(theo kế hoạch hàng năm của huyện);* 100 % các xã, thị trấn tham gia đầy đủ các đợt liên hoan, hội thi, hội diễn tại huyện. Trên 75% thôn, làng có đội Văn nghệ quần chúng([[3]](#footnote-4)).

+ Phấn đấu có trên 36 % số xã *(tương đương 04 xã*) đạt tiêu chí số 6 *(cơ sở vật chất văn hóa)* và tiêu chí số 16 *(văn hóa)* trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

*b. Về lĩnh vực thông tin, truyền thông*

- Tổ chức 120- 125 buổi tuyên truyền bằng xe loa lưu động/ năm với tổng thời lượng khoảng 420 giờ/năm; in ấn trên 2000 m2 bạt tuyên truyền/năm phục vụ các sự kiện chính trị, ngày lễ, tết.

- Duy trì, bổ sung nâng tổng số đầu sách, tạp chí tại Thư viện huyện lên trên 8500 bản; duy trì 10 máy tính truy nhập Internet công cộng. Phục vụ trên 6000 lượt độc giả đến tra cứu, tìm hiểu thông tin/năm. Phối hợp với Phòng GD&ĐT duy trì Hội thi “Thiếu nhi tuyên truyền, giới thiệu sách” hàng năm và tham gia Hội thi cấp tỉnh.

- Nâng số thuê bao Internet bình quân toàn huyện lên 40 thuê bao/ 100 người dân *(bao gồm thuê bao cố định và di động).*

- Củng cố, duy trì hoạt động Đài Truyền thanh huyện và 11 Trạm Truyền thanh cơ sở. Tổng công suất máy phát 1950W với trên 200 cụm loa cộng cộng. Duy trì thời lượng sản xuất và phát sóng chương trình phát thanh địa phương *(huyện và cấp xã)* bình quân 280 giờ/năm.

- Nâng cấp Trang Thông tin điện tử của huyện, đăng tải trên 600 văn bản/năm phục vụ công tác quản lý, điều hành và tin, bài phản ánh; mở các chuyên trang, chuyên mục giới thiệu tiềm năng của địa phương.

*c. Về lĩnh vực thể dục thể thao*

- Đối với huyện:

+ Tổ chức từ 07- 08 lần thi đấu thể thao/năm *(trong đó duy trì tốt Hội đua thuyền độc mộc mùa Xuân toàn huyện hàng năm và tham gia 02 - 03 giải thi đấu thể thao ở tỉnh).*

+ Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, đến năm 2020 tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên đạt 30%, tỷ lệ gia đình thể thao đạt 23%([[4]](#footnote-5)).Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể thao

- Đối với các xã, thị trấn:

+ Tổ chức từ 02- 03 lần thi đấu thể thao/năm; tham gia đầy đủ các giải thể thao do huyện tổ chức.

+ Duy trì tổ chức “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân” vào tháng Ba hàng năm, huy động tối thiểu 10% tổng dân số trên địa bàn tham gia. Phát triển sâu rộng phong trào thể dục thể thao quần chúng, tập trung vào các hoạt động như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, đi bộ, tập luyện dưỡng sinh…

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thiết chế thể thao *(Khu văn hóa - Thể thao, nhà thi đấu, sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông…)* từ huyện đến thôn, làng từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ VHTT&DL.

**3. Nhiệm vụ và giải pháp**

***3.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin, thể dục thể thao***

- Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các cơ, ngành, đoàn thể đối với phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển cụ thể đối với từng lĩnh vực và từng cấp quản lý; định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp khắc phục yếu kém, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu đề ra của cả giai đoạn.

- Củng cố, hoàn thiện, nâng cao năng lực tổ chức và chất lượng hoạt động của bộ máy tham mưu công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục thể thao từ huyện đến cơ sở; bảo đảm sự tập trung, thống nhất, đồng bộ; xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế giám sát hoạt động; kịp thời sửa chữa, khắc phục những sai sót và hỗ trợ giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

***3.2. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao***

- Xác định và đề cao vai trò quan trọng của các tổ chức chính trị xã hội như: Mặt trận Tổ quốc; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội LHPN; Hội Nông dân; Hội Cựu Chiến binh; LĐLĐ; các tổ chức tôn giáo;…trong thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động. Nhất là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới”…

- Xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ với các ngành và các tổ chức đoàn thể liên quan. Xác định vai trò nhiệm vụ chức năng của ngành Văn hoá và Thông tin với các ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, để tránh trùng lặp hoặc thiếu sót.

***3.3. Quan tâm đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất***

- Ưu tiên bố trí vốn từ ngân sách cho phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao; nhất là các lĩnh vực văn hoá mang tính công ích thuần tuý và khó khăn trong việc vận động xã hội hoá như Thư viện, Trung tâm Văn hoá, Trung tâm Học tập cộng đồng... Việc cấp vốn đầu tư từ ngân sách tăng dần theo tỷ lệ hợp lý dựa trên tổng thu nhập của huyện và nhu cầu phát triển ngành. Tập trung vào việc xây dựng hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông; trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên. Việc đầu tư vốn ưu tiên nhiều hơn cho phát triển cấp cơ sở, vùng sâu vùng xa, vùng biên giới của huyện.

- Đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị theo phương châm có trọng điểm, khang trang, hiện đại, chuyên dụng, mỹ quan và bền vững, tránh dàn trải, hình thức, tạm bợ. Cần xác định các công trình trọng điểm và đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Ưu tiên cấp quỹ đất đủ và có địa điểm phù hợp, tiến hành nhanh việc đền bù giải toả và bàn giao đất kịp thời, thuận lợi để xây dựng các thiết chế, công trình văn hoá, thông tin, thể thao phục vụ cộng đồng.

***3.4. Đẩy mạnh xã hội hoá phát triển sự nghiệp văn hoá, thông tin, thể dục thể thao***

Vận động các doanh nghiệp trong và ngoài huyện; các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao. Thông qua các hình thức cụ thể như đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật; tài trợ tổ chức các sự kiện, các hoạt động, phong trào; hỗ trợ phục dựng, phát triển nghề truyền thống; đóng góp sáng kiến, kinh nghiệm;… trên cơ sở cùng có lợi và đúng qui định pháp luật

***3.5. Tăng cường phát triển nguồn nhân lực***

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí nguồn nhân lực ngành Văn hóa, Thông tin bảo đảm đủ, đúng chuyên môn theo chức năng, vị trí việc làm ở từng cấp. Trong đó ở huyện, cán bộ quản lý phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; công chức, viên chức phải đạt trình độ chuyên môn chuyên ngành từ đại học trở lên. Ở xã, thị trấn cán bộ phụ trách công tác văn hóa- xã hội tối thiểu phải có trình độ chuyên môn chuyên ngành từ trung cấp trở lên.

***3.6. Ứng dụng khoa học và công nghệ***

- Phát huy thế mạnh của công nghệ thông tin, tăng cường ứng dụng vào các hoạt động của từng lĩnh vực, bảo đảm sự phát triển nhanh và toàn diện.

- Tập huấn, đào tạo về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ để nắm vững, sử dụng hiệu quả các phương tiện công nghệ thông tin cần thiết.

**III. Kinh phí thực hiện**

Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa, thông tin, truyền thanh truyền hình hàng năm đã phân bổ cho các đơn vị, lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án khác liên quan và huy động các nguồn xã hội hóa hợp pháp để triển khai thực hiện.

**IV. Tổ chức thực hiện**

**1. Phòng Văn hóa - Thông tin**

- Chủ trì, tham mưu UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hàng năm xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể làm cơ sở để các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo UBND huyện.

- Tham mưu tổ chức việc sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí, đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch theo từng năm.

**3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện**

Trên cơ sở Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND huyện xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

**4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Đưa các mục tiêu của Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội hàng năm, 5 năm của địa phương và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Thực hiện công tác sơ kết, tổng kết hàng năm để kịp thời phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém; bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã được xác định trong kế hoạch của UBND huyện.

**5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc huyện và các đoàn thể**

Phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu về phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao trên địa bàn.

Lồng ghép các mục tiêu phát triển sư nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục thể thao vào thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động của mỗi tổ chức.

1. () Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Thông tin cơ sở; Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 14/4/2013 của UBND tỉnh “Quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”; Quyết định số 891/QĐ-UBND, ngày 31/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015- 2020; Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 06/9/2016 của Huyện ủy về “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số huyện Sa Thầy gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025”; Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND, ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện “V/v thông qua Đề án Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số huyện Sa Thầy gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2017 – 2020, tầm nhìn đến năm 2025”; Quyết định số 64/QĐ-UBND, ngày 06/01/2017 của UBND huyện “V/v Ban hành Đề án Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số huyện Sa Thầy gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2017 – 2020, tầm nhìn đến năm 2025”. [↑](#footnote-ref-2)
2. () Căn cứ chỉ tiêu theo Quyết định số 891/QĐ-UBND, ngày 31/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025” và Chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020. [↑](#footnote-ref-3)
3. () Chỉ tiêu thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số huyện Sa Thầy gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2017- 2020, tầm nhìn đến năm 2025” theo Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện. [↑](#footnote-ref-4)
4. () Căn cứ chỉ tiêu tại Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 14/4/2013 của UBND tỉnh “Quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”. [↑](#footnote-ref-5)